TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN
HỘI ĐỒNG THI

BẢNG GHI ĐIỂM

LỚP TRUNG CẤP LLCT- HC KHÔNG TẬP TRUNG HUYỆN HẢI LĂNG, NĂM 2018-2019
THI MÔN: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

SBD	HỌ VÀ TÊN	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM BÀI THI		GHI CHÚ
				Bằng số	*Bằng chữ*	
1.	Võ Thị Phương Ái	03		8.0	Tám	
2.	Trương Thị Ánh	02		7.5	Bảy rưỡi	
3.	Lê Đức Bát	03		8.0	Tám	
4.	Phan Huy Bình	02		7.5	Bảy rưỡi	
5.	Nguyễn Thành Công	03		8.0	Tám	
6.	Trương Thành Công	03		8.5	Tám rưỡi	
7.	Hoàng Đình Cường	02		7.5	Bảy rưỡi	
8.	Trương Thị Mỹ Dung	02		7.5	Bảy rưỡi	
9.	Lê Thị Thùy Dung	03		8.0	Tám	
10.	Võ Văn Dũng	02		7.0	Bảy	
11.	Nguyễn Văn Dũng	02		7.5	Bảy rưỡi	
12.	Lê Công Đại	02		7.0	Bảy	
13.	Hồ Thị Anh Đào	02		7.5	Bảy rưỡi	
14.	Văn Thị Thu Hà	03		8.5	Tám rưỡi	
15.	Phan Thị Thu Hà	02		8.0	Tám	
16.	Nguyễn Thanh Hạnh	02		7.0	Bảy	
17.	Nguyễn Thị Thu Hằng	03		8.5	Tám rưỡi	
18.	Trần Thị Thu Hiền	03		7.5	Bảy rưỡi	
19.	Trần Thị Kim Hiền	02		7.0	Bảy	
20.	Hoàng Thị Ngọc Hiền	02		7.5	Bảy rưỡi	
21.	Lê Thị Hiền	02		7.5	Bảy rưỡi	
22.	Võ Trung Hiếu	2		7.5	Bảy rưỡi	
23.	Đào Thị Hiếu	03		7.5	Bảy rưỡi	
24.	Mai Văn Hào	02		7.5	Bảy rưỡi	
25.	Hoàng Thị Hòa	03		8.5	Tám rưỡi	
26.	Trần Văn Hoan	02		7.5	Bảy rưỡi	
27.	Võ Thị Thúy Hồng	02		7.5	Bảy rưỡi	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈ
TRƯỜNG CHÍNH TR
LÊ DUẨN

SBD		SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM BÀI THI		GHI CHÚ
				Bằng số	*Bằng chữ*	
28.	Ngô Thị Thanh Huế	02		8.5	Tám rưỡi	
29.	Phạm Thị Huyền	03		7.0	Bảy	
30.	Lý Minh Huỳnh	03		8.0	Tám	
31.	Võ Anh Khoa	03		7.5	Bảy rưỡi	
32.	Lê Thị Lâm	03		7.5	Bảy rưỡi	
33.	Nguyễn Thị Vỹ Lê	02		7.5	Bảy rưỡi	
34.	Võ Thanh Liêm	03		7.5	Bảy rưỡi	
35.	Bùi Văn Linh	02		7.0	Bảy	
36.	Đào Xuân Lợi	03		7.5	Bảy rưỡi	
37.	Nguyễn Thị Trà My	03		8.0	Tám	
38.	Nguyễn Thị Ánh Ny	02		7.5	Bảy rưỡi	
39.	Cao Phương Nga	02		7.5	Bảy rưỡi	
40.	Đỗ Thị Kim Ngân	02		8.5	Tám rưỡi	
41.	Nguyễn Nguyên Ngọc	02		7.0	Bảy	
42.	Phan Thị Thu Nguyên	02		7.5	Bảy rưỡi	
43.	Hồ Xuân Nhật	03		7.5	Bảy rưỡi	
44.	Nguyễn Hữu Nhật	03		8.0	Tám	
45.	Văn Thị Mỹ Nhung	03		7.5	Bảy rưỡi	
46.	Nguyễn Thị Hồng Nhung	02		7.5	Bảy rưỡi	
47.	Phạm Thị Hồng Nhung	03		7.5	Bảy rưỡi	
48.	Lê Thị Hoài Như	03		7.5	Bảy rưỡi	
49.	Cáp Thị Kiều Oanh	03		7.5	Bảy rưỡi	
50.	Trần Kim Phương	03		7.5	Bảy rưỡi	
51.	Nguyễn Thị Hồng Phương	03		8.0	Tám	
52.	Trần Ánh Phương	02		7.5	Bảy rưỡi	
53.	Nguyễn Đức Trần Quang	02		7.5	Bảy rưỡi	
54.	Lê Xuân Quý	02		7.5	Bảy rưỡi	
55.	Trương Thanh Quý	02		7.5	Bảy rưỡi	
56.	Lê Giang Tâm	02		7.5	Bảy rưỡi	
57.	Nguyễn Dư Tiến	03		7.5	Bảy rưỡi	
58.	Nguyễn Thị Thanh Tình	02		7.5	Bảy rưỡi	

SBD		SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM BÀI THI		GHI CHÚ
				Bằng số	*Bằng chữ*	
59.	Lê Quang Tuấn	02		7.5	Bảy rưỡi	
60.	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	03		8.5	Tám rưỡi	
61.	Đặng Quang Thanh	03		7.5	Bảy rưỡi	
62.	Võ Minh Thắng	03		8,5	Tám rưỡi	
63.	Nguyễn Thị Thân	03		7.5	Bảy rưỡi	
64.	Nguyễn Thị Thanh Thủy	03		8.0	Tám	
65.	Hoàng Thị Thúy	02		8.5	Tám rưỡi	
66.	Phan Thị Thùy Trang	02		7.0	Bảy	
67.	Văn Thị Trí	03		8.5	Tám rưỡi	
68.	Lê Đắc Triều	03		8.5	Tám rưỡi	
69.	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	02		7.5	Bảy rưỡi	
70.	Lê Việt Trình	02		8.0	Tám	
71.	Nguyễn Trinh Trung	02		7.0	Bảy	
72.	Văn Thị Thúy Vi	02		8.0	Tám	
73.	Hoàng Thị Vĩnh	02		8.0	Tám	
74.	Khổng Yên	02		7.0	Bảy	

Tổng số học viên: 74 Số học viên đủ điều kiện: 74

Tổng số : Loại xuất sắc: (Từ 9.0 đến 10.0 điểm) ...0..... bài, chiếm ...0.....%

Loại giỏi: (Từ 8.0 đến 8.9 điểm) .....23..... bài, chiếm ...31,7%...%

Loại khá: (Từ 7.0 đến 7.9 điểm) ....51..... bài, chiếm ...69,3%...%

Loại trung bình: (Từ 5.0 đến 6.9 điểm).....0..... bài, chiếm .....0.....%

Loại yếu: (Dưới 5.0 điểm) .....0.....bài, chiếm .....0.....%

Quảng trị, ngày 19 tháng 3 năm 2019

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

Trần Thị Lệ Huyên

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

ThS.Ngô Thị Thu Hà